

KẾT QUẢ
Kỳ thi: Học sinh giỏi THCS cấp quận - Năm học 2017 - 2018
Khóa ngày 25/11/2017

Stt	SBD	PH	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Lớp	Trường	LT	TH	Điểm	Ghi chú
1	Si0009	1	Sinh	Phạm Đăng Phương	Dung	1	4	2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B		7.75	ĐT
2	Si0022	2	Sinh	Lê Ngọc Nguyên	Minh	24	11	2003	9/9	THCS Hoa Lư		7.75	ĐT
3	Si0055	3	Sinh	Ngô Quốc	Việt	10	12	2003	9A2	THCS Hoa Lư		7.00	ĐT
4	Si0011	1	Sinh	Nguyễn Thùy	Dương	23	7	2003	9/10	THCS Hoa Lư		5.50	ĐT
5	Si0053	3	Sinh	Nguyễn Thúy	Vân	22	6	2003	9A1	THCS Trường Thạnh		5.50	ĐT
6	Si0014	1	Sinh	Phan Võ Quỳnh	Giang	14	10	2003	9A1	THCS Trường Thạnh		5.25	ĐT
7	Si0052	3	Sinh	Nguyễn Thị Tú	Uyên	23	1	2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		5.25	ĐT
8	Si0003	1	Sinh	Hoàng Phương	Anh	25	10	2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B		5.00	ĐT
9	Si0008	1	Sinh	Phạm Lê Thanh	Bình	20	1	2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B		5.00	ĐT
10	Si0031	2	Sinh	Nguyễn Cao Uyên	Phương	16	6	2003	9.2	THCS Phước Bình		5.00	ĐT
11	Si0015	1	Sinh	Nguyễn Phước Kim	Hà	15	6	2003	9A2	THCS Tân Phú		4.75	ĐT
12	Si0018	1	Sinh	Nguyễn Trần Khánh	Linh	16	2	2003	9.3	THCS Phước Bình		4.75	ĐT
13	Si0025	2	Sinh	Võ Hồng Kim	Ngân	15	10	2003	9A5	THCS Long Bình		4.75	ĐT
14	Si0047	3	Sinh	Phan Duy	Trọng	14	8	2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài		4.75	ĐT
15	Si0054	3	Sinh	Hồ Nguyễn Tường	Vi	7	11	2003	9A1	THCS Trường Thạnh		4.75	ĐT
16	Si0006	1	Sinh	Nguyễn Nhật	Ánh	15	5	2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B		4.50	
17	Si0016	1	Sinh	Huỳnh Thiệu	Hào	2	3	2003	9/10	THCS Hoa Lư		4.50	
18	Si0017	1	Sinh	Phan Ngọc Diệu	Linh	6	1	2003	9/1	THCS Đặng Tấn Tài		4.50	
19	Si0019	1	Sinh	Phan Thùy	Linh	5	11	2003	9.2	THCS Phước Bình		4.50	
20	Si0029	2	Sinh	Võ Ý	Nhi	17	12	2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		4.50	
21	Si0039	2	Sinh	Lê Thị Thanh	Thảo	1	1	2003	9A2	THCS Hoa Lư		4.50	
22	Si0058	3	Sinh	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	2	12	2003	9A2	THCS Hoa Lư		4.50	
23	Si0004	1	Sinh	Nguyễn Quỳnh	Anh	29	5	2003	9.2	THCS Phước Bình		4.25	
24	Si0013	1	Sinh	Nguyễn Hải	Đăng	25	1	2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài		4.25	
25	Si0037	2	Sinh	Nguyễn Lê Minh	Thảo	19	4	2003	9.2	THCS Phước Bình		4.25	
26	Si0038	2	Sinh	Nguyễn Ngô Phương	Thảo	2	3	2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		4.25	
27	Si0056	3	Sinh	Đông Thị Khánh	Vy	7	9	2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		4.25	
28	Si0021	2	Sinh	Trình Ngọc	Mai	3	9	2003	9A1	THCS Trường Thạnh		4.00	
29	Si0028	2	Sinh	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17	9	2003	9A5	THCS Long Bình		4.00	
30	Si0024	2	Sinh	Lê Thị Thúy	Nga	22	1	2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		3.75	
31	Si0030	2	Sinh	Huỳnh Thị Thanh	Phương	17	3	2003	9/10	THCS Hoa Lư		3.75	
32	Si0050	3	Sinh	Phạm Thị Mỹ	Uyên	19	9	2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		3.75	
33	Si0023	2	Sinh	Võ Nhật	Nam	28	1	2003	9/1	THCS Đặng Tấn Tài		3.50	
34	Si0027	2	Sinh	Lê Thị Thanh	Nhã	7	9	2003	9A1	THCS Hưng Bình		3.50	
35	Si0042	3	Sinh	Võ Huỳnh Anh	Thư	11	3	2003	9A5	THCS Long Bình		3.50	
36	Si0005	1	Sinh	Bùi Tuyết	Anh	12	9	2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		3.25	
37	Si0034	2	Sinh	Hoàng Lê Thanh	Tâm	23	9	2003	9.2	THCS Phước Bình		3.25	
38	Si0020	1	Sinh	Nguyễn Thị Thùy	Linh	1	4	2003	9A1	THCS Hưng Bình		3.00	
39	Si0041	3	Sinh	Trần Quang	Thịnh	24	7	2003	9/10	THCS Hoa Lư		3.00	
40	Si0051	3	Sinh	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	16	4	2003	9/1	THCS Đặng Tấn Tài		3.00	
41	Si0007	1	Sinh	Ngô Tường	Bách	6	2	2003	9/10	THCS Hoa Lư		2.75	
42	Si0045	3	Sinh	Võ Ngọc	Trâm	31	7	2003	9A1	THCS Hưng Bình		2.75	
43	Si0049	3	Sinh	Hồ Gia	Tuệ	17	8	2003	9A2	THCS Hoa Lư		2.75	
44	Si0035	2	Sinh	Nguyễn Thiên	Tâm	8	8	2003	9A2	THCS Hoa Lư		2.50	
45	Si0048	3	Sinh	Đông Kim	Tú	3	10	2003	9A2	THCS Tân Phú		2.50	
46	Si0040	2	Sinh	Phạm Thị Hồng	Thắm	1	9	2003	9A4	THCS Long Bình		2.25	
47	Si0057	3	Sinh	Nguyễn Thảo	Vy	6	1	2003	9A4	THCS Tăng Nhơn Phú B		2.25	
48	Si0002	1	Sinh	Nguyễn Thị Lan	Anh	13	4	2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		1.75	
49	Si0010	1	Sinh	Nguyễn Thị Ánh	Dương	22	8	2003	9/10	THCS Hoa Lư		1.75	
50	Si0033	2	Sinh	Chung Thị Băng	Tâm	6	6	2003	9A5	THCS Long Bình		1.75	
51	Si0046	3	Sinh	Phạm Đình Minh	Trí	11	11	2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		1.75	
52	Si0060	3	Sinh	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24	2	2003	9A1	THCS Hưng Bình		1.75	
53	Si0036	2	Sinh	Trần Tiến	Thành	17	7	2003	9A4	THCS Long Bình		1.50	
54	Si0043	3	Sinh	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	26	12	2003	9A1	THCS Hưng Bình		1.50	

Stt	SBD	PH	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Điểm	Ghi chú
55	Si0001	1	Sinh	Nguyễn Thị Mỹ	An	2/11/2003	9A4	THCS Long Bình			1.25	
56	Si0059	3	Sinh	Đặng Phạm Tường	Vy	6/12/2002	9A2	THCS Tân Phú			1.25	
57	Si0032	2	Sinh	Lưu Vũ	Quyên	10/2/2003	9A4	THCS Long Bình			1.00	
58	Si0012	1	Sinh	Hồ Thị Thùy	Dương	11/12/2003	9A4	THCS Long Bình			0.75	
59	Si0044	3	Sinh	Phạm Thị Minh	Trang	4/10/2003	9A4	THCS Long Bình			0.75	
60	Si0026	2	Sinh	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	14/7/2003	9A1	THCS Hưng Bình			0.50	
61	S0045	5	Sử	Tô Thụy Trang	Nhung	26/4/2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B			19.50	ĐT
62	S0069	6	Sử	Đoàn Thị Thanh	Vân	28/11/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			19.00	ĐT
63	S0066	6	Sử	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	5/12/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			18.50	ĐT
64	S0071	6	Sử	Phan Ngọc Thảo	Vy	18/9/2003	9A6	THCS Tăng Nhơn Phú B			18.50	ĐT
65	S0029	5	Sử	Lâm Thục	Linh	13/9/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			18.00	ĐT
66	S0032	5	Sử	Phạm Nguyễn Kiều	Mai	11/7/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			15.25	ĐT
67	S0072	6	Sử	Hồng Thúy	Vy	21/1/2003	9A2	THCS Long Trường			15.00	ĐT
68	S0023	4	Sử	Đặng Huỳnh Lan	Hương	28/8/2003	9A8	THCS Trần Quốc Toàn			14.25	ĐT
69	S0062	6	Sử	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1/4/2003	9A2	THCS Long Trường			14.25	ĐT
70	S0068	6	Sử	Vũ Hồng Cẩm	Vân	11/12/2003	9A12	THCS Trần Quốc Toàn			13.50	ĐT
71	S0017	4	Sử	Trần Thái	Dương	22/10/2003	9.2	THCS Phước Bình			13.00	ĐT
72	S0014	4	Sử	Nguyễn Ngọc Thảo	Chi	28/7/2003	9A2	THCS Long Trường			12.75	ĐT
73	S0022	4	Sử	Vũ Đức	Huy	4/6/2003	9.2	THCS Phước Bình			12.50	ĐT
74	S0035	5	Sử	Phan Thanh	Ngân	5/12/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			12.25	ĐT
75	S0044	5	Sử	Trương Yến	Nhi	6/7/2003	9A11	THCS Trần Quốc Toàn			12.25	ĐT
76	S0003	4	Sử	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	29/10/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			11.75	ĐT
77	S0011	4	Sử	Nguyễn Ngọc Như	Bình	30/6/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			11.50	ĐT
78	S0020	4	Sử	Vũ Thanh	Hiền	25/7/2003	9A8	THCS Trần Quốc Toàn			11.25	ĐT
79	S0065	6	Sử	Trần Nguyễn Phương	Trình	27/1/2003	9A6	THCS Trần Quốc Toàn			11.25	ĐT
80	S0010	4	Sử	Nguyễn Trần Ngọc	Bích	3/4/2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài			10.75	ĐT
81	S0040	5	Sử	Dương Minh Hồng	Nhi	31/1/2003	9A14	THCS Trần Quốc Toàn			10.50	
82	S0063	6	Sử	Nguyễn Ngọc Tô	Trần	31/5/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			10.50	
83	S0031	5	Sử	Võ Ngọc Khánh	Mai	4/9/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			10.25	
84	S0046	5	Sử	Vũ Trần Hồng	Như	7/12/2003	9A15	THCS Trần Quốc Toàn			10.25	
85	S0047	5	Sử	Lê Ngọc Tuyết	Như	6/4/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			10.25	
86	S0037	5	Sử	Phan Như	Ngọc	7/6/2003	9A1	THCS Long Trường			10.00	
87	S0057	6	Sử	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	22/1/2003	9/10	THCS Hoa Lư			10.00	
88	S0007	4	Sử	Đinh Nhã	Anh	24/3/2003	9.1	THCS Phước Bình			9.75	
89	S0016	4	Sử	Nguyễn Thị Ánh	Dương	7/7/2003	9A14	THCS Trần Quốc Toàn			9.75	
90	S0064	6	Sử	Nguyễn Thị Kim	Trình	13/11/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			9.75	
91	S0042	5	Sử	Trần Lê Yến	Nhi	30/9/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			9.50	
92	S0053	6	Sử	Huỳnh Hồng	Quyên	26/7/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			9.50	
93	S0059	6	Sử	Phạm Thị Bích	Tiên	19/9/2002	9A1	THCS Trường Thạnh			9.50	
94	S0013	4	Sử	Nguyễn Bảo	Châu	12/11/2003	9A2	THCS Trường Thạnh			9.25	
95	S0025	4	Sử	Nguyễn Trần Vân	Khanh	18/8/2003	9A13	THCS Trần Quốc Toàn			9.00	
96	S0027	5	Sử	Trần Minh	Khoa	29/5/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn			9.00	
97	S0052	6	Sử	Lê Thị Thanh	Phương	23/1/2003	9A2	THCS Tân Phú			9.00	
98	S0001	4	Sử	Phạm Thị Bình	An	15/6/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			8.50	
99	S0008	4	Sử	Nguyễn Phi	Anh	14/3/2003	9A2	THCS Tân Phú			8.25	
100	S0036	5	Sử	Đặng Khánh	Ngọc	10/2/2003	9A11	THCS Trần Quốc Toàn			8.25	
101	S0002	4	Sử	Mai Thị Bích	Anh	13/5/2003	9A6	THCS Tân Phú			8.00	
102	S0061	6	Sử	Lâm Thị Kim	Tiên	22/11/2003	9A2	THCS Tân Phú			8.00	
103	S0034	5	Sử	Phạm Đức	Minh	25/11/2003	9/10	THCS Hoa Lư			7.75	
104	S0054	6	Sử	Nguyễn Hoàng	Tân	7/3/2003	9/10	THCS Hoa Lư			7.75	
105	S0024	4	Sử	Nguyễn Thị Mỹ	Khanh	8/7/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			7.50	
106	S0043	5	Sử	Trần Ngọc Yến	Nhi	1/7/2003	9A2	THCS Hoa Lư			7.50	
107	S0051	6	Sử	Nguyễn Thụy Hồng	Phúc	12/1/2003	9A3	THCS Hưng Bình			7.50	
108	S0055	6	Sử	Trần Ngọc	Thảo	16/1/2003	9A14	THCS Trần Quốc Toàn			7.50	
109	S0019	4	Sử	Phạm	Đình	26/8/2003	9A1	THCS Phú Hữu			7.25	
110	S0067	6	Sử	Nguyễn Quang	Trung	9/12/2003	9A2	THCS Hưng Bình			6.75	
111	S0038	5	Sử	Phạm Thị Minh	Nguyễn	20/4/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			6.50	
112	S0050	5	Sử	Võ Hoàng	Phúc	23/6/2003	9/10	THCS Hoa Lư			6.50	
113	S0039	5	Sử	Trần Võ Hoàng	Nhi	17/11/2003	9.1	THCS Phước Bình			6.25	
114	S0004	4	Sử	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	18/7/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			6.00	
115	S0006	4	Sử	Nguyễn Thị Minh	Anh	30/5/2003	9A5	THCS Long Bình			6.00	
116	S0070	6	Sử	Bùi Hồ Nhật	Vi	22/8/2003	9/10	THCS Hoa Lư			6.00	
117	S0073	6	Sử	Đặng Thị Lệ	Xuân	8/3/2003	9A6	THCS Hưng Bình			6.00	
118	S0015	4	Sử	Tiêu Thị Ngọc	Dâng	8/5/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			5.75	
119	S0041	5	Sử	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	4/5/2003	9A6	THCS Trần Quốc Toàn			5.75	

Stt	SBD	PH	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Điểm	Ghi chú
120	S0026	5	Sử	Lê Trần Duy	Khánh	18/3/2003	9A2	THCS Tân Phú			5.50	
121	S0048	5	Sử	Phạm Hữu	Phú	18/11/2003	9.1	THCS Phước Bình			5.50	
122	S0009	4	Sử	Nguyễn Đình	Bào	13/9/2003	9A5	THCS Long Bình			5.25	
123	S0012	4	Sử	Cao Ngọc Bảo	Châu	11/1/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			5.25	
124	S0058	6	Sử	Võ Bảo	Tiên	7/2/2003	9A7	THCS Trần Quốc Toàn			4.75	
125	S0056	6	Sử	Phạm Nguyễn Anh	Thư	25/12/2003	9A5	THCS Long Bình			4.00	
126	S0018	4	Sử	Võ Lê Tiến	Đạt	21/9/2003	9A1	THCS Phú Hữu			3.75	
127	S0030	5	Sử	Phạm Thị	Lộc	3/8/2003	9A1	THCS Phú Hữu			3.00	
128	S0005	4	Sử	Phạm Minh	Anh	20/6/2003	9/1	THCS Đặng Tấn Tài			2.75	
129	S0049	5	Sử	Lê Hoàng	Phúc	27/3/2003	9A5	THCS Long Bình			2.75	
130	S0028	5	Sử	Phạm Khánh	Linh	2/10/2003	9A2	THCS Hưng Bình			2.25	
131	S0021	4	Sử	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	28/5/2003	9A5	THCS Long Bình			2.00	
132	S0033	5	Sử	Nguyễn Phạm Tuyết	Mai	2/7/2003	9A1	THCS Phú Hữu			1.00	
133	S0060	6	Sử	Huỳnh Nguyễn Thảo	Tiên	12/8/2003	9A2	THCS Phú Hữu			1.00	
134	Đ0009	7	Địa	Nguyễn Khoa	Duy	30/8/2003	9/10	THCS Hoa Lư			11.50	ĐT
135	Đ0037	8	Địa	Lưu Nguyễn Thảo	Nguyên	8/8/2003	9A5	THCS Long Bình			10.75	ĐT
136	Đ0052	9	Địa	Nguyễn Cao Nhật	Thùy	21/2/2003	9.2	THCS Phước Bình			9.75	ĐT
137	Đ0029	8	Địa	Lê Ngọc Hà	Linh	23/10/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn			9.50	ĐT
138	Đ0006	7	Địa	Phạm Thị Kim	Anh	11/11/2003	9/10	THCS Hoa Lư			9.25	ĐT
139	Đ0039	8	Địa	Võ Hoàng	Nhân	22/11/2003	9/3	THCS Hoa Lư			9.25	ĐT
140	Đ0053	9	Địa	Quách Mai	Thy	9/12/2003	9A3	THCS Hoa Lư			9.00	ĐT
141	Đ0001	7	Địa	Dương Quốc	An	4/11/2003	9/10	THCS Hoa Lư			8.75	ĐT
142	Đ0044	8	Địa	Lê Diễm	Quỳnh	16/12/2003	9.2	THCS Phước Bình			8.50	ĐT
143	Đ0046	8	Địa	Trần Thị Mỹ	Tâm	2/6/2003	9A5	THCS Long Bình			8.50	ĐT
144	Đ0002	7	Địa	Võ Phan Thúy	An	22/4/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			8.25	ĐT
145	Đ0060	9	Địa	Lý Ngọc Phương	Trâm	29/3/2003	9/10	THCS Hoa Lư			8.25	ĐT
146	Đ0064	9	Địa	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	9/12/2003	9/10	THCS Hoa Lư			7.50	ĐT
147	Đ0032	8	Địa	Nguyễn Thùy	Linh	30/9/2003	9A2	THCS Tân Phú			7.25	ĐT
148	Đ0042	8	Địa	Thái Hoàng Uyên	Nhi	9/9/2003	9.2	THCS Phước Bình			7.25	ĐT
149	Đ0065	9	Địa	Lê Huỳnh Minh	Tuân	7/12/2003	9A5	THCS Long Bình			7.00	
150	Đ0066	9	Địa	Nguyễn Thanh	Tuân	22/6/2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài			7.00	
151	Đ0010	7	Địa	Lê Kim	Duyên	26/7/2003	9A3	THCS Long Trường			6.75	
152	Đ0017	7	Địa	Lâm Gia	Huy	12/4/2003	9A14	THCS Trần Quốc Toàn			6.75	
153	Đ0027	8	Địa	Lê Xuân Dũng	Linh	15/7/2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài			6.75	
154	Đ0062	9	Địa	Trần Bảo	Trần	21/3/2003	9A	THCS Đặng Tấn Tài			6.75	
155	Đ0038	8	Địa	Lê Nguyễn Thanh	Nhân	15/7/2003	9.2	THCS Phước Bình			6.50	
156	Đ0007	7	Địa	Phạm Lê Minh	Anh	21/7/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			6.25	
157	Đ0034	8	Địa	Đỗ Thị Cẩm	Ly	5/12/2003	9A2	THCS Tân Phú			6.25	
158	Đ0048	8	Địa	Huỳnh Thanh	Tân	1/2/2003	9A1	THCS Long Phước			6.25	
159	Đ0012	7	Địa	Bùi Hải	Dương	30/1/2003	9/1	THCS Hoa Lư			6.00	
160	Đ0018	7	Địa	Lê Thanh	Huyền	1/12/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			6.00	
161	Đ0005	7	Địa	Phạm Kim	Anh	23/7/2003	9A2	THCS Tân Phú			5.75	
162	Đ0050	9	Địa	Nguyễn Kim	Thảo	30/7/2003	9A2	THCS Tân Phú			5.75	
163	Đ0070	9	Địa	Đặng Tường	Vy	4/8/2003	9A5	THCS Long Bình			5.25	
164	Đ0024	7	Địa	Võ Phan Tuấn	Kiệt	21/2/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			5.00	
165	Đ0030	8	Địa	Vũ Thị Khánh	Linh	21/3/2003	9A2	THCS Tân Phú			5.00	
166	Đ0067	9	Địa	Nguyễn Thanh Kim	Tuệ	13/6/2003	9A2	THCS Hoa Lư			5.00	
167	Đ0008	7	Địa	Nguyễn Gia	Bảo	18/5/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			4.75	
168	Đ0011	7	Địa	Phan Ngọc Ánh	Dương	14/8/2003	9A2	THCS Tân Phú			4.75	
169	Đ0019	7	Địa	Nguyễn Như	Huỳnh	28/12/2003	9A3	THCS Long Trường			4.50	
170	Đ0051	9	Địa	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	25/3/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			4.50	
171	Đ0058	9	Địa	Vũ Hán Thùy	Trang	11/8/2003	9A1	THCS Tân Phú			4.50	
172	Đ0013	7	Địa	Nguyễn Lê Thủy	Dương	31/5/2003	9A5	THCS Tân Phú			4.25	
173	Đ0015	7	Địa	Lê Thị Ngọc	Hân	14/4/2003	9A5	THCS Long Bình			4.25	
174	Đ0016	7	Địa	Nguyễn Hoàng	Hiếu	26/7/2003	9A3	THCS Long Trường			4.00	
175	Đ0054	9	Địa	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	18/2/2003	9A10	THCS Trần Quốc Toàn			3.75	
176	Đ0025	8	Địa	Lê Trần Tuấn	Kiệt	17/2/2003	9A1	THCS Long Phước			3.50	
177	Đ0071	9	Địa	Nguyễn Phúc Tâm	Xuân	20/5/2003	9.1	THCS Phước Bình			3.50	
178	Đ0021	7	Địa	Trần Gia	Khánh	11/1/2003	9A2	THCS Tân Phú			3.25	
179	Đ0028	8	Địa	Đặng Gia	Linh	25/8/2003	9A3	THCS Long Trường			3.25	
180	Đ0059	9	Địa	Lăng Thị Ngọc	Trâm	25/6/2003	9A1	THCS Trường Thạnh			3.25	
181	Đ0003	7	Địa	Vũ Hoàng	Anh	19/5/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			3.00	
182	Đ0061	9	Địa	Đặng Thị Thảo	Trâm	28/4/2003	9A1	THCS Long Phước			3.00	
183	Đ0049	9	Địa	Tạ Hồng	Thái	19/8/2003	9A1	THCS Hưng Bình			2.75	
184	Đ0056	9	Địa	Đặng Thanh	Trà	17/8/2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B			2.75	

Stt	SBD	PH	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Điểm	Ghi chú
185	Đ0004	7	Địa	Phạm Hồng	Anh	23/1/2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B			2.50	
186	Đ0033	8	Địa	Bùi Thị Xuân	Luong	13/11/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn			2.50	
187	Đ0057	9	Địa	Nguyễn Thị Kim	Trang	18/2/2003	9A1	THCS Hưng Bình			2.25	
188	Đ0023	7	Địa	Đỗ Tuấn	Kiệt	17/1/2003	9A1	THCS Long Phước			2.00	
189	Đ0026	8	Địa	Lâm Thiên	Kim	8/12/2003	9A11	THCS Trần Quốc Toàn			2.00	
190	Đ0031	8	Địa	Nguyễn Nhật	Linh	5/6/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn			2.00	
191	Đ0036	8	Địa	Phạm Võ Xuân	Nghi	22/6/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			2.00	
192	Đ0041	8	Địa	Lê Thị Phương	Nhi	15/8/2003	9A1	THCS Long Phước			2.00	
193	Đ0043	8	Địa	Ng Nhất	Phúc	7/9/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			1.75	
194	Đ0020	7	Địa	Trần Minh	Khang	26/8/2003	9A1	THCS Long Phước			1.50	
195	Đ0040	8	Địa	Trương Ngọc Bảo	Nhi	29/5/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B			1.50	
196	Đ0022	7	Địa	Hoàng Việt	Khương	6/3/2003	9A4	THCS Tăng Nhơn Phú B			1.25	
197	Đ0035	8	Địa	Dương Thúy	Ngân	29/10/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			1.25	
198	Đ0045	8	Địa	Đỗ Trần Phương	Quỳnh	25/2/2003	9A3	THCS Trần Quốc Toàn			1.25	
199	Đ0047	8	Địa	Nguyễn Minh	Tân	8/4/2003	9A1	THCS Long Phước			1.25	
200	Đ0014	7	Địa	Trần Ngọc Anh	Đào	8/6/2003	9A7	THCS Tân Phú			1.00	
201	Đ0055	9	Địa	Huỳnh Đoàn Trọng	Tín	25/1/2003	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B			1.00	
202	Đ0068	9	Địa	Lê Thị Thanh	Tuyền	6/4/2003	9A4	THCS Hưng Bình			0.75	
203	Đ0063	9	Địa	Trần Thị Mai	Trình	25/1/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn			0.50	
204	Đ0069	9	Địa	Huỳnh Lê Hải	Vy	8/5/2003	9A7	THCS Trần Quốc Toàn			0.50	
205	Cn0002	10	CN	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	11/2/2003	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	6.75	9.50	8.58	ĐT
206	Cn0014	10	CN	Trần Gia	Huy	16/5/2003	9A7	THCS Tăng Nhơn Phú B	6.00	8.75	7.83	ĐT
207	Cn0012	10	CN	Trần Ngọc Kim	Hiếu	11/8/2003	9.2	THCS Phước Bình	5.00	9.00	7.67	ĐT
208	Cn0018	11	CN	Huỳnh Cẩm	Lai	25/8/2003	9A4	THCS Long Trường	5.25	8.50	7.42	ĐT
209	Cn0024	11	CN	Chu Tiên	Thành	26/10/2003	9/1	THCS Hoa Lư	6.75	7.50	7.25	ĐT
210	Cn0028	11	CN	Thái Văn	Tiến	23/9/2003	9A4	THCS Long Trường	3.75	9.00	7.25	ĐT
211	Cn0026	11	CN	Đào Anh	Thư	31/8/2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	5.50	8.00	7.17	ĐT
212	Cn0001	10	CN	Võ Thành	An	5/10/2003	9A5	THCS Tân Phú	6.75	7.25	7.08	ĐT
213	Cn0023	11	CN	Ngô Quốc	Thái	8/3/2003	9A4	THCS Tăng Nhơn Phú B	7.25	7.00	7.08	ĐT
214	Cn0029	11	CN	Nguyễn Thành	Trí	15/10/2003	9A2	THCS Hoa Lư	7.00	7.00	7.00	ĐT
215	Cn0027	11	CN	Nguyễn Phạm Bảo	Thy	5/8/2003	9A3	THCS Hoa Lư	5.75	7.25	6.75	
216	Cn0020	11	CN	Hoàng Tiến	Minh	7/2/2003	9A6	THCS Tân Phú	5.75	7.00	6.58	
217	Cn0005	10	CN	La Văn	Bình	16/2/2003	9.2	THCS Phước Bình	5.25	7.00	6.42	
218	Cn0022	11	CN	Vũ Hải	Phượng	21/2/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	3.25	7.00	5.75	
219	Cn0004	10	CN	Đặng Thế	Bảo	4/5/2003	9A2	THCS Hoa Lư	3.00	7.00	5.67	
220	Cn0007	10	CN	Đào quang	Dũng	23/9/2003	9A4	THCS Tân Phú	2.50	7.25	5.67	
221	Cn0008	10	CN	Lê Nguyễn Tuấn	Duy	24/1/2003	9A2	THCS Hoa Lư	6.50	4.75	5.33	
222	Cn0017	11	CN	Nguyễn Tuấn	Khánh	9/4/2003	9A3	THCS Tăng Nhơn Phú B	2.50	6.75	5.33	
223	Cn0006	10	CN	Nguyễn Văn	Chiến	6/10/2002	9A5	THCS Tân Phú	5.25	5.00	5.08	
224	Cn0009	10	CN	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	7/5/2003	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	6.75	4.00	4.92	
225	Cn0021	11	CN	Nguyễn Phú	Nghĩa	1/1/2003	9A5	THCS Long Bình	3.00	5.50	4.67	
226	Cn0015	10	CN	Châu	Hưng	24/2/2003	9/10	THCS Hoa Lư	4.75	4.25	4.42	
227	Cn0025	11	CN	Phạm Trung	Thắng	5/7/2003	9A5	THCS Long Bình	3.00	5.00	4.33	
228	Cn0003	10	CN	Lăng Gia	Bảo	22/8/2003	9A3	THCS Tăng Nhơn Phú B	2.50	4.00	3.50	
229	Cn0016	11	CN	Đoàn Ngọc Quỳnh	Hương	19/6/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	3.50	3.50	3.50	
230	Cn0010	10	CN	Nguyễn Thị Thanh	Hiên	27/11/2003	9.3	THCS Phước Bình	3.75	3.00	3.25	
231	Cn0013	10	CN	Lê Trung	Hiếu	18/11/2003	9A2	THCS Tân Phú	3.75	3.00	3.25	
232	Cn0019	11	CN	Nguyễn	Luân	24/9/2003	9A5	THCS Long Bình	3.00	3.00	3.00	
233	Cn0030	11	CN	Nguyễn Trần Tường	Vy	21/6/2003	9A2	THCS Tân Phú	3.00	3.00	3.00	
234	Cn0011	10	CN	Đỗ Thúy	Hiên	4/11/2003	9.8	THCS Phước Bình	1.00	3.00	2.33	
235	Ti0014	12	Tin	Nguyễn Phúc Bảo	Lâm	27/2/2003	9A9	THCS Trần Quốc Toàn		4.90	4.90	ĐT
236	Ti0020	12	Tin	Nguyễn Trần Hoàng	Quân	29/4/2003	9A2	THCS Hoa Lư		3.50	3.50	ĐT
237	Ti0010	12	Tin	Nguyễn Minh	Huy	1/1/2003	9A1	THCS Trường Thạnh		2.70	2.70	ĐT
238	Ti0021	12	Tin	Bùi Đoàn Thế	Sang	7/6/2003	9A7	THCS Trần Quốc Toàn		2.00	2.00	ĐT
239	Ti0022	12	Tin	Nguyễn Hải	Thanh	8/11/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		2.00	2.00	ĐT
240	Ti0006	12	Tin	Lê Văn	Đào	8/2/2003	9A1	THCS Trường Thạnh		1.40	1.40	ĐT
241	Ti0008	12	Tin	Đinh	Hiên	23/8/2003	9.7	THCS Phước Bình		1.40	1.40	ĐT
242	Ti0013	12	Tin	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3/9/2003	9A1	THCS Trường Thạnh		1.40	1.40	ĐT
243	Ti0015	12	Tin	Hồ Quang	Lâm	20/7/2003	9A2	THCS Hoa Lư		1.40	1.40	ĐT
244	Ti0019	12	Tin	Trần Minh	Nhật	24/2/2003	9/10	THCS Hoa Lư		1.40	1.40	ĐT
245	Ti0023	12	Tin	Nguyễn Chí	Thành	20/7/2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		1.40	1.40	ĐT
246	Ti0024	12	Tin	Trần Nguyễn Quý	Trần	28/7/2003	9A3	THCS Hoa Lư		1.40	1.40	ĐT
247	Ti0009	12	Tin	Phạm Gia	Huy	17/6/2003	9.2	THCS Phước Bình		0.70	0.70	
248	Ti0001	12	Tin	Đỗ Thụy Thúy	An	17/8/2003	9A1	THCS Long Bình		0.00	0.00	
249	Ti0002	12	Tin	Nguyễn Diệu	Bách	26/12/2003	9A5	THCS Long Bình		0.00	0.00	

Stt	SBD	PH	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Lớp	Trường	LT	TH	Điểm	Ghi chú
250	Ti0003	12	Tin	Nguyễn Đức Duy	Bảo	28	9	2003	9.1	THCS Phước Bình		0.00	0.00	
251	Ti0004	12	Tin	Phan Minh	Chiến	9	5	2003	9A3	THCS Trần Quốc Toàn		0.00	0.00	
252	Ti0005	12	Tin	Võ Phương	Dung	22	4	2003	9/10	THCS Hoa Lư		0.00	0.00	
253	Ti0007	12	Tin	Bùi Dương Minh	Hà	19	2	2003	9/10	THCS Hoa Lư		0.00	0.00	
254	Ti0011	12	Tin	Diệp An	Khang	18	11	2003	9A1	THCS Long Bình		0.00	0.00	
255	Ti0012	12	Tin	Trần Quốc	Khang	28	5	2003	9A1	THCS Trường Thành		0.00	0.00	
256	Ti0016	12	Tin	Lê Khánh	Linh	22	5	2003	9A5	THCS Long Bình		0.00	0.00	
257	Ti0017	12	Tin	Huỳnh Đăng Duy	Long	21	8	2003	9.2	THCS Phước Bình		0.00	0.00	
258	Ti0018	12	Tin	Hoàng Kim	Ngân	4	3	2003	9A5	THCS Long Bình		0.00	0.00	
259	Ti0025	12	Tin	Tạ Minh	Trí	4	10	2003	9.2	THCS Phước Bình		0.00	0.00	
260	Ti0026	12	Tin	Đình Nguyên	Trung	4	11	2003	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B		0.00	0.00	
261	Ti0027	12	Tin	Vũ Xuân	Tùng	30	12	2003	9A1	THCS Trần Quốc Toàn		0.00	0.00	
262	Ti0028	12	Tin	Bùi Duy	Vũ	14	11	2003	9A1	THCS Long Bình		0.00	0.00	

Danh sách này có 262 học sinh

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người đọc điểm: Vũ Đức Đoàn

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng

Nguyễn Văn Quý